

Bản án số: 31/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 31 - 5 - 2022

V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thái Linh; ông Bùi Văn Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Thuần - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Trần Vinh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 36/2022/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2022/QĐXXST - HNGĐ, ngày 04 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đinh Thị N, sinh năm 1986

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh

Địa chỉ hiện nay: Số nhà 28, đường T, M, quận N, thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Anh Trần Quốc B, sinh năm 1976

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh

Hiện đang lao động tại Liên bang Nga

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong quá trình giải quyết, vụ án có nội dung như sau:

- Nguyên đơn chị Đinh Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị N và anh Trần Quốc B kết hôn hợp pháp với nhau vào ngày 24/8/2005 tại Ủy ban nhân dân xã Đ (nay là xã T), huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Trước khi kết hôn chị N và anh B được tự do tìm hiểu, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng với gia đình nhà nội tại xã Đ (nay là xã T), huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi cọ nhau. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là

do bất đồng quan điểm sống. Năm 2016, anh Trần Quốc B đi xuất khẩu lao động nước ngoài. Năm 2017, chị N chuyển về nhà mẹ đẻ ở Ninh Bình sinh sống. Thời gian đầu sau khi anh Trần Quốc B đi nước ngoài, chị N và anh B có liên lạc với nhau nhưng về sau không còn liên lạc nữa, thỉnh thoảng anh B có liên lạc về gặp các con. Nay chị N nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung vợ chồng không thể tiếp tục hàn gắn, hòa hợp, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị N làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Quốc B

Về quan hệ con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị Đinh Thị N và anh Trần Quốc B có 03 con chung là Trần Thị Khánh L, sinh ngày 25/9/2006; Trần Hoài T, sinh ngày 30/7/2010 và Trần Nguyên Đ, sinh ngày 30/9/2013. Chị Đinh Thị N có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Hoài Thương đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh B đóng góp cấp dưỡng nuôi con. Còn đối với cháu Trần Thị Khánh L và cháu Trần Nguyên Đ chị tôn trọng sự lựa chọn của các cháu. Nếu các cháu ở với chị thì chị đồng ý nuôi dưỡng và không yêu cầu anh B đóng góp cấp dưỡng nuôi con. Nếu hai cháu có nguyện vọng được ở với anh B thì chị đồng ý và chị đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho anh B mỗi tháng 2.000.000 đồng/con cho đến khi con đến tuổi trưởng thành và trong thời gian anh B chưa về Việt Nam, chị đồng ý chăm sóc nuôi dưỡng các cháu cho đến khi anh B về Việt Nam.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Quá trình giải quyết vụ án, anh Trần Quốc B trình bày: Anh nhất trí như trình bày của chị N về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn, thời gian vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Anh B cho biết giữa anh B và chị N đã 6 năm nay không còn nói chuyện, quan tâm đến nhau do chị N ở nhà chơi bời, nợ nần. Nay chị N làm đơn yêu cầu ly hôn đối với anh, anh đồng ý.

Về con chung: Anh Trần Quốc B có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung Trần Thị Khánh Linh, Trần Nguyên Đ và Trần Hoài T đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu chị N đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung : Anh Trần Quốc B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Trần Quốc B cho biết hiện nay anh đang lao động tại Liên bang Nga, do công việc của anh thường xuyên thay đổi địa chỉ nên anh không thể cung cấp địa chỉ cụ thể hiện nay của anh cho Tòa án và anh cũng không thể về Việt Nam để trực tiếp giải quyết vụ án được nên anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh. Anh Trần Quốc B đề nghị Tòa án gửi, tổng đạt các tài liệu, văn bản tố tụng thông qua người nhà là bà Phan Thị T và ông Trần Đức M (bố mẹ đẻ anh B); địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự, phân tích nội dung vụ án, đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, các Điều 56, 81, 82, 83, 123, 127 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 28, 37, 227, 273, 469, khoản 2 Điều 479, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Công văn số

253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao về giải quyết vụ án Ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đinh Thị N được ly hôn với anh Trần Quốc B.

Về con chung: Giao ba con chung Trần Thị Khánh L, sinh ngày 25/9/2006 ; Trần Hoài T, sinh ngày 30/7/2010 và Trần Nguyên Đ, sinh ngày 30/9/2013 cho chị Đinh Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành hoặc đến khi có quan hệ tranh chấp phát sinh mới. Anh Trần Quốc B không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không được ai ngăn cản

Về tài sản chung: Không yêu cầu nên miễn xét

- Về án phí: Buộc chị Đinh Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Anh Trần Quốc B hiện đang sinh sống, lao động tự do tại Liên bang Nga không có địa chỉ cụ thể. Tại công văn số 4132/QLXNC-P5, ngày 25/02/2022 của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an, xác nhận: Anh Trần Quốc B, sinh ngày 20/11/1976 đã xuất cảnh ngày 18/8/2015, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, anh Trần Quốc B trình bày vì điều kiện công việc, tình hình dịch bệnh phức tạp không thể về Việt Nam để trực tiếp giải quyết vụ án và yêu cầu được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, anh B ủy quyền giao nhận tài liệu, chứng cứ của Tòa án cho bố, mẹ là bà Phan Thị Thiu, ông Trần Đức Mạnh; địa chỉ: Thôn Long Sơn, xã Tân Dân, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Trần Quốc B theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị N và anh Trần Quốc B đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn ngày 24/8/2005 tại Ủy ban nhân dân xã Đ (nay là xã T), huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định về điều kiện kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Mâu thuẫn trầm trọng vào năm 2016, sau khi anh B đi lao động tại Liên bang Nga và chị N cùng các con chuyển về gia đình ngoại sinh sống sống cho đến nay. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm thấy tiếng nói chung, thiếu tôn trọng và tin tưởng lẫn nhau dẫn đến thường xuyên cãi cọ nhau, mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm đến nhau.

Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chung thủy, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau...nhưng cuộc hôn nhân của chị N và anh B không đạt được mục đích đó, mâu thuẫn đã trầm trọng, vợ chồng không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, chung thủy, giúp đỡ nhau. Tại Điều 51 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định “*Vợ, chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn*”. Vì vậy, cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đinh Thị N xử cho chị Đinh Thị N được ly hôn anh Trần Quốc B.

[2.2] Quan hệ con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị Đinh Thị N và anh Trần Quốc B có 03 con chung là Trần Thị Khánh L, sinh ngày 25/9/2006 ; Trần Hoài T, sinh ngày 30/7/2010 và Trần Nguyên Đ, sinh ngày 30/9/2013. Hội đồng xét xử xét thấy: Từ khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn đến nay, các cháu sống cùng với chị N, được chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, các cháu phát triển tốt, đầy đủ cả về thể chất và tinh thần. Anh Trần Quốc B có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng ba con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu chị N đóng góp cấp dưỡng nuôi con, tuy nhiên hiện nay anh B đang lao động tại Liên bang Nga không thể trực tiếp thực hiện quyền, nghĩa vụ đối với con chung. Các cháu Trần Thị Khánh L, Trần Hoài T và Trần Nguyên Đ đều có đơn trình bày nguyện vọng được sống cùng với chị N. Nên cần chấp nhận yêu cầu của chị N cũng như nguyện vọng của các cháu Trần Thị Khánh L; Trần Hoài T và Trần Nguyên Đ.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 28, 37, 227, 273, 469, khoản 2 Điều 479, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đinh Thị N được ly hôn với anh Trần Quốc B

2. Về con chung: Giao ba con Trần Thị Khánh L, sinh ngày 25/9/2006; Trần Hoài T, sinh ngày 30/7/2010 và Trần Nguyên Đ, sinh ngày 30/9/2013 cho chị Đinh Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi về quyền nuôi con. Anh Trần Quốc B không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không được ai ngăn cản.

3. Về án phí: Buộc chị Đinh Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000126 ngày 14/3/2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã T;
- Đường sự;
- Lưu HS, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu Hiền